

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 180/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/11/2020

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa; Ông **Nguyễn Trọng Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông; Lê Minh Sơn và ông Nguyễn Đăng Lĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:

Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXX-ST, ngày 12/11/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Phan Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Thượng Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh; Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn Thượng Đức, xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phan Thị H, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc T vào ngày 30/01/2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống làm ăn tại xã VL, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình

không hợp nhau, vợ chồng mâu thuẫn với nhau, nên chị đi làm công nhân còn anh thì ở xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An sinh sống; đầu năm 2019 cả hai người đã sống ly thân từ đó đến nay luôn. Nay chị Phan Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Nguyễn Thị Bắc L, sinh ngày 06/11/2012; hiện tại đang ở với chồng và do chồng trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị đồng ý để cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng; chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Khi viết đơn xin ly hôn, chị có viết cấp dưỡng 3.000.000 đồng; nhưng để đảm bảo cuộc sống của cả chị nữa, nên chị sẽ cấp dưỡng nuôi con cùng chồng mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

- Về tài sản: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên chị không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Ngọc T đến Tòa án để làm việc công khai chứng cứ và hòa giải, song anh Nguyễn Ngọc T đều vắng mặt. Tại Biên bản lấy lời khai và đơn xin xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T trình bày như sau: Anh kết hôn với chị Phan Thị H, vào ngày 30/01/2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống làm ăn tại xã VL, huyện Thanh Chương. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, đầu năm 2019 cả hai người đã sống ly thân từ đó đến nay luôn. Nay chị Phan Thị H làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên đồng ý ly hôn với chị Phan Thị H.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung với nhau, tên là Nguyễn Thị Bắc L, sinh ngày 06/11/2012; hiện tại đang ở với anh và do anh trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, còn cấp dưỡng nuôi con là tùy thuộc vào ý kiến của vợ.

- Về tài sản: Anh Nguyễn Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các ý kiến trên anh không có thêm bất cứ ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, song đã có đơn xin xử vắng mặt, cho nên đề nghị Tòa

án xét xử bình thường. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T; về con cái: Giao cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bắc L, sinh ngày 06/11/2012; chị Phan Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Ngọc T mỗi tháng 2.000.000 đồng; về tài sản không xem xét; chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như việc xét xử, song anh Nguyễn Ngọc T đều vắng mặt, nên Tòa án không thể công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn và bị đơn, tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều vắng mặt và đã có đơn xử xử vắng mặt, cho nên Tòa án vẫn xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Nguyễn Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/01/2012 tại UBND xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống và làm ăn ở tại xã VL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới bình thường, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, đến đầu năm 2019 thì hai người đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Phan Thị H vẫn nhất quyết xin ly hôn, trong lời khai và đơn xin xử vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc T cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Phan Thị H, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, còn chị Phan Thị H cũng đồng ý giao con cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên cần giao cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bắc L; chị Phan Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Ngọc T, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2020 là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên: Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Ngọc T, được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Bắc L, sinh ngày 06/11/2012.

Chị Phan Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng con cùng anh Nguyễn Ngọc T mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu*), kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Bắc Linh, thành niên.

Chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Chị Phan Thị H, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Phan Thị H, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)

tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004495 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

6. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã VL
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn